

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *121* /CBTT-PTSCDV

Hải Phòng, ngày *13*. tháng *03*. năm 2020

V/v: Công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2019.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý Cổ đông

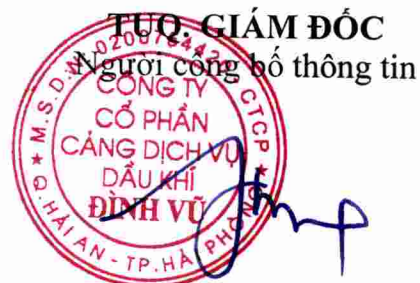
1. Tên Công ty : Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
2. Mã chứng khoán : **PSP**
3. Trụ sở chính : KCN Đình Vũ, Đông Hải II, Hải An, Hải Phòng
4. Điện thoại : 02253 979710 Fax: 02253 979712
5. Người công bố thông tin : Đặng Kiến Nghiệp
6. Nội dung công bố thông tin:
 - Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được lập ngày 13/03/2020.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên: www.ptscdinhvu.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban GD (để b/c);
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Lưu: VT, TK, HĐQT.



Đặng Kiến Nghiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

--- Hải Phòng, Tháng 03/2020 ---

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY | 4 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 4 |
| a. Quá trình hình thành | 4 |
| b. Thời điểm niêm yết | 5 |
| c. Các sự kiện khác | 6 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 6 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 6 |
| 4. Định hướng phát triển | 6 |
| a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2019 của Công ty | 6 |
| b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn | 7 |
| c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty | 7 |
| 5. Các rủi ro – khó khăn | 8 |
| a. Khó khăn | 8 |
| b. Rủi ro tài chính | 8 |
| c. Rủi ro môi trường: không..... | 9 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019 | 10 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 10 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 10 |
| a. Danh sách Ban điều hành | 10 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư | 11 |
| a. Các khoản đầu tư lớn | 11 |
| b. Các Công ty con, Công ty liên kết: không | 13 |
| 4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2019..... | 13 |
| a. Tình hình tài chính | 13 |
| b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... | 13 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 14 |
| a. Cổ phần..... | 14 |
| b. Cơ cấu cổ đông..... | 14 |
| c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2019: | 15 |

| | | |
|-------------|--|-----------|
| d. | Giao dịch cổ phiếu quỹ: không..... | 15 |
| e. | Các chứng khoán khác: không..... | 15 |
| 6. | Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty | 15 |
| a. | Quản lý nguồn nguyên vật liệu..... | 15 |
| b. | Tiêu thụ năng lượng | 15 |
| c. | Tiêu thụ nước | 15 |
| d. | Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường | 15 |
| e. | Chính sách liên quan đến người lao động | 15 |
| f. | Hoạt động đào tạo người lao động | 16 |
| g. | Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương..... | 16 |
| h. | Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN..... | 16 |
| III. | BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC..... | 17 |
| 1. | Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 17 |
| a. | Công tác dịch vụ căn cứ cảng | 17 |
| b. | Công tác dịch vụ khác | 17 |
| 2. | Tình hình tài chính..... | 18 |
| a. | Tình hình tài sản | 18 |
| b. | Tình hình nợ phải trả | 18 |
| 3. | Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: | 19 |
| 4. | Kế hoạch năm 2020 | 19 |
| 5. | Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Chi tiết như trong Báo cáo kiểm toán lập ngày 25/02/2020 đã đăng tải trên Website của Công ty www.ptscdinhvu.com.vn | 20 |
| 6. | Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty | 20 |
| a. | Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường..... | 20 |
| b. | Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động..... | 20 |
| c. | Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương..... | 20 |
| IV. | ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 21 |
| 1. | Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty | 21 |
| 2. | Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc | 21 |
| 3. | Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2020..... | 22 |

| | |
|--|-----------|
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 23 |
| 1. Hội đồng quản trị | 23 |
| a. Thành viên và cơ cấu HĐQT | 23 |
| b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | 23 |
| c. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019..... | 23 |
| d. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị | 26 |
| e. Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty | 26 |
| 2. Ban kiểm soát..... | 26 |
| a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát | 26 |
| b. Hoạt động của Ban kiểm soát | 27 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS | 27 |
| a. Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích: | 27 |
| b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2019: không | 27 |
| c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không..... | 27 |
| d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty..... | 28 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH..... | 29 |
| 1. Ý kiến kiểm toán..... | 29 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán..... | 31 |

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ dầu khí Đình Vũ
- Tên giao dịch quốc tế: DINH VU PETROLEUM SERVICES PORT J.S.C
- Tên viết tắt : PTSC DINH VU
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200754420 đăng ký lần đầu ngày 10/8/20007, thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 03 năm 2015
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 673.374.193.000 đồng
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam
- Số điện thoại: (84)225.3979710
- Số fax: (84).225.3979712
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Mã cổ phiếu: PSP

*** Quá trình hình thành và phát triển**

a. Quá trình hình thành

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, “lấy quan điểm phát triển cảng hướng ra biển làm mục đích chủ đạo để xây dựng các cảng biển lớn, cảng cửa ngõ, cảng nước sâu hiện đại làm động lực cho phát triển vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời đáp ứng khả năng cạnh tranh với các cảng biển khu vực trong quá trình hội nhập quốc tế”; đồng thời thuận theo xu thế hoà nhập với nền kinh tế thị trường thế giới sau khi Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, Tập đoàn Dầu khí đã đề ra chiến lược phát triển dài hạn nhằm xây dựng Ngành Dầu khí thành một tập đoàn kinh tế mạnh, đa ngành.

Thực hiện chiến lược phát triển cung cấp dịch vụ dầu khí ở khu vực phía Bắc của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, ngày 27/03/2007 Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) (nay là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam) đã ký kết Hợp đồng với Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần phát triển KCN Đình Vũ) về việc thuê toàn bộ khu đất 13,9 ha CN2.1 để đầu tư xây dựng Căn cứ Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp tại Khu Công nghiệp Đình Vũ.

Trên cơ sở đó, ngày 27/7/2007, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) ra Nghị quyết số 209/NQ-DVKT-HĐQT thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ). Ngày 03/08/2007 PTSC Đình Vũ chính thức được thành lập tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty. Dự án “Đầu tư xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” được PTSC Đình Vũ tiến hành đầu tư và xây dựng từ tháng 01/2008 và cơ bản hoàn thiện vào tháng 05/2009.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ - PTSC Đình Vũ hiện nay là doanh nghiệp Cổ phần trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), được thành lập với mục đích đầu tư và quản lý khai thác dự án “Đầu tư Xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” tại Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Công ty có tư cách pháp nhân theo Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh; thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các

ngân hàng theo quy định của Pháp luật; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ có các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hàng hóa ven biển và ven biển dương
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển
- Cho thuê xe có động cơ
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị nông, lâm nghiệp, văn phòng, cầu, tàu lai dắt, xe nâng.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh như: vận hành khai thác cụm cảng container và dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí, kinh doanh cảng biển.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên: dịch vụ hỗ trợ sinh hoạt dầu khí.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: hàng kim khí
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: khách sạn
- Gia công cơ khí: Xử lý và tráng phủ kim loại
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): sửa chữa, bảo dưỡng, hoán cải phương tiện nội
- Bán buôn phân bón
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan.
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: dầu hỏa, gas, than nhiên liệu, khí hóa lỏng, xăng dầu.
- Thu gom rác thải....

b. Thời điểm niêm yết

Tên chứng khoán: cổ phiếu CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

- Mã CK: PSP
- Số lượng cổ phiếu ĐKGD: 40.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu ĐKGD (theo mệnh giá): 400 tỷ đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: 10/11/2009

c. Các sự kiện khác

| Thời điểm | Sự kiện |
|------------|--|
| 03/08/2007 | Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được tổ chức tại Hải Phòng với vốn điều lệ 200.000.000.000 đồng |
| 11/10/2008 | Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2008 thông qua Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty từ 200.000.000.000 đồng lên 225.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược cho Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí. |
| 13/06/2011 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 225.000.000.000 đồng lên 330.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Ngày 15/02/2012 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành. |
| 28/11/2013 | Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 330.000.000.000 đồng lên 400.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) đã từ chối quyền mua 1.221.000 cổ phần được phân phối và toàn bộ số cổ phần dôi dư trên đã được Công ty Cổ phần Container Việt Nam đề nghị mua lại với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Ngày 14/03/2014 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành. |

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất: kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp; Kinh doanh các sản phẩm dầu khí (năm 2017: 98,9% ; năm 2018: 99,6%).

– Địa bàn kinh doanh: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Cơ cấu bộ máy quản lý: **PHỤ LỤC 1 – Sơ đồ tổ chức PTSC Đình Vũ**

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2019 của Công ty

* **Chỉ tiêu tài chính năm 2019:**

- Sản lượng thông qua Cảng : 290.000 TEUS
- Lượt tàu ra/vào Cảng: : 300 lượt tàu
- Doanh thu : 206 tỷ VNĐ

Trong đó:

- Dịch vụ căn cứ Cảng : 194,550 tỷ VNĐ
- Dịch vụ khác : 11,450 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 18,525 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 13,475 tỷ VNĐ

*** Kế hoạch đầu tư năm 2019:**

a/ Dự án chuyển tiếp của năm 2018:

- Dự án mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT
- Bãi hậu phương sau Cảng;
- Dự án đầu tư 01 cần trục chân đế tầm với 37 m.

b/ Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới:

- Dự án đầu tư mua mới 02 bộ khung chụp bán tự động (01 bộ gồm 01 khung 20" và 01 khung 40")
- Dự án đầu tư mua xe đầu kéo: (02 cái).

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung tối ưu mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ khai thác hàng container; Thường xuyên theo dõi, phân tích trước diễn biến khó lường của giá dầu thô để cập nhật, chủ động nắm bắt các thông tin làm việc với các Nhà thầu dầu khí để thực hiện cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện công tác đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực xếp dỡ cho cảng PTSC Đình Vũ.

- Triển khai và tuân thủ nghiêm túc công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng thời tích cực rà soát hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Đơn vị, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và sáng tạo của mình.

- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các vị trí chủ chốt.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.

- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thỏa mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền nơi PTSC Đình Vũ tiến hành các hoạt động SXKDDV.

- Xác định ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong

tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

5. Các rủi ro – khó khăn

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu năm 2019 cũng như các mục tiêu chung và dài hạn, Công ty đã gặp những khó khăn và rủi ro sau:

a. Khó khăn

- Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam diễn ra trước bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới đã phục hồi nhưng có nhiều biến động.

- Áp lực cạnh tranh của các cảng trong khu vực Hải Phòng, đặc biệt là một số cảng mới được hình thành (do tư nhân sở hữu) ngay trong khu kinh tế Đình Vũ với bộ máy điều hành đã có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh hàng container, cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ và hiện đại, bên cạnh đó các hãng tàu thường xuyên gây sức ép, yêu cầu giảm giá xếp dỡ, miễn giảm đơn giá các tác nghiệp phụ trợ.

- Giá dầu thô tuy có tăng nhưng các Nhà thầu dầu khí vẫn không thực hiện các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí tại khu vực Vịnh Bắc bộ gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí và các dịch vụ khác của đơn vị.

- Bên cạnh đó dự án “Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT” chưa hoàn thành và đưa vào sử dụng vì vậy việc khai thác 01 cầu tàu gây khó khăn rất lớn trong việc cung cấp dịch vụ cũng như công tác marketing mở rộng thị trường.

b. Rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các Chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Đối với rủi ro thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

- Đối với quản lý rủi ro tỷ giá, Công ty đang thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Đối với quản lý rủi ro lãi suất, Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

- Đối với quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Đối với quản lý rủi ro tín dụng, Công ty sẽ gặp các tổn thất tài chính khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng. Công ty đã có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Bối cảnh thị trường dịch vụ dầu khí vẫn chưa có sự tiến triển, các hoạt động thăm dò tìm kiếm dầu khí của các nhà thầu dầu khí tại khu vực Vịnh Bắc Bộ vẫn chưa triển khai thực hiện; nên

ngoài việc tiếp tục cung cấp một số dịch vụ cho thuê kho bãi theo các hợp đồng đã ký năm 2015, Công ty không thực hiện cung cấp thêm dịch vụ hậu cần DK khác cho khách hàng. Các khoản thanh toán phí dịch vụ của Nhà thầu cho PTSC Đình Vũ tiếp tục bị kéo dài, hiện Đơn vị đang tích cực làm việc với Nhà thầu, Cơ quan quản lý cấp trên để xúc tiến hỗ trợ việc giải quyết thanh toán công nợ tồn đọng từ năm 2015 đến nay nhưng vẫn chưa thu hồi được hết công nợ đồng thời Công ty cũng đã tiếp tục thực hiện trích lập quỹ dự phòng cho khoản công nợ này theo đúng quy định.

- Đối với việc quản lý rủi ro thanh khoản, Công ty đã thực hiện tốt việc này nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền mặt, các khoản vay nợ.

c. Rủi ro môi trường: không

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã đạt được một số kết quả như sau:

- Sản lượng thông qua cảng : 350.195 TEUS = 3,5 triệu tấn
- Tổng Doanh thu : 323,544 tỷ VNĐ
 - Trong đó:
 - Dịch vụ căn cứ Cảng : 319,106 tỷ VNĐ
 - Dịch vụ khác : 2,989 tỷ VNĐ
 - Hoạt động tài chính : 1,387 tỷ VNĐ
 - Thu nhập khác : 0,061 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 28,477 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 20,786 tỷ VNĐ
- Cổ tức :

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ SO VỚI NĂM 2018

DVT: triệu VNĐ

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | | |
|-----|--|------------------|----------------|----------------|---------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | % (TH/KH) |
| I | Doanh thu thuần hoạt động SXKD | 266.675 | 206.000 | 322.096 | 156,35 |
| II | Chi phí (Giá vốn+Chi phí bán hàng + chi phí quản lý DN) | 228.988 | 176.288 | 289.241 | 164,05 |
| III | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (I-II) | 37.687 | 29.712 | 32.855 | 110,58 |
| IV | Hoạt động tài chính | (10.663) | (9.812) | (1.804) | 18,38 |
| 1 | - Doanh thu hoạt động tài chính | 0.873 | 0 | 1.387 | |
| 2 | - Chi phí hoạt động tài chính, trong đó: + chi phí lãi vay: | 11.536 11.127 | 9.812 9.628 | 3.191 5.593 | |
| V | Lợi nhuận khác | (1.322) | (0.400) | (0.862) | 215,5 |
| 1 | - Thu nhập khác | 0.069 | 0 | 0.061 | |
| 2 | - Chi phí khác | 1.391 | 0.400 | 0.923 | |
| 3 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 25.702 | 19.500 | 30.189 | 154,81 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 24.562 | 18.525 | 28.477 | 153,72 |
| 5 | LN sau thuế/VĐL(%) | 0,061 | 0,046 | 0,071 | 154,34 |

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

| STT | Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu CP |
|-----|-----------|-----------|-----------------|
|-----|-----------|-----------|-----------------|

| | | | có quyền biểu quyết |
|---|----------------------|-------------------------|----------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Hải Bằng | Ủy viên HĐQT – Giám đốc | 0.11% |
| 2 | Ông Vũ Văn Hùng | Phó Giám đốc | |
| 3 | Ông Vũ Ngọc Phách | Phó Giám đốc | |
| 4 | Ông Nguyễn Chí Trung | Phó Giám đốc | |
| 5 | Ông Đặng Kiến Nghiệp | Kế toán trưởng | |

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2019: Bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc
- Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty đến 31/12/2019: 245 người.
- Thay đổi về Chính sách đối với người lao động trong năm 2019: không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

a. Các khoản đầu tư lớn

*** Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị**

Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức theo dõi, giám sát và thực hiện các dự án sau:

• Các công trình đầu tư XDCB:

- Dự án đầu tư mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT: Cơ bản đã hoàn thành hiện đang chuẩn bị triển khai các thủ tục công bố mở cảng dự kiến đưa vào khai thác trong Quý 1/2020.

- Bãi hậu phương sau cảng: Đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án, dự kiến hoàn thành vào Quý 1/2020.

• Các Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị:

- Dự án “đầu tư 01 cầu hàng container tầm với đến 37m”: Đang lập báo cáo FS đầu tư để thực hiện các bước tiếp theo, dự kiến hoàn thành FS trong quý 1/2020

- Dự án “Hoàn cải 02 cần trục chân đế Liebherr 40 tấn”: Đang tiếp tục triển khai thực hiện theo hợp đồng đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, an toàn kỹ thuật, dự kiến hoàn thành vào Quý 1/2020

- Dự án đầu tư mua mới 02 khung chụp tự động 20’ và 02 khung chụp tự động 40’: đang triển khai thực hiện.

*** Chi tiết báo cáo số liệu đầu tư cụ thể như sau:**

ĐVT: Triệu đồng

| S T T | Tên dự án | Tổng mức đầu tư/dự toán | | | Kế hoạch năm 2019 | | | | Thực hiện giải ngân năm 2019 | | | | Ghi chú |
|---------------------------------|--|-------------------------|----------------|----------------|-------------------|--------------|---------------|----------------|------------------------------|--------------|-------------|----------------|---------|
| | | Tổng số | Trong đó | | Thực hiện | Giải ngân | Trong đó | | Thực hiện | Giải ngân | Trong đó | | |
| | | | Vốn CSH | Vốn vay + Khác | | | Vốn CSH | Vốn vay + Khác | | | Vốn CSH | Vốn vay + Khác | |
| A/ CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB | | | | | | | | | | | | | |
| | Kết quả thực hiện | 118,392 | 188,177 | 43,720 | 62,463 | 8,583 | 53,879 | 6,655 | 5,855 | 5,855 | 0.00 | 118,392 | |
| 1 | Dự án mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20,000 DWT | 89,500 | 91,270 | 17,820 | 36,563 | 1,271 | 35,291 | 89,500 | 3,800 | 3,000 | 3,000 | 0.00 | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|--------|--------|--------|--------|--------|-------|--------|-------|-------|-------|---|--|
| 2 | Bãi hậu phương sau cảng | 6,000 | 3,000 | 3,000 | 6,000 | 6,000 | 3,000 | 3,000 | | | | | Đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án Dự kiến hoàn thành vào Quý 1/2020 |
| B/ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Dự án đầu tư 01 cầu hàng container tầm với đến 37 m | 99,900 | 19,980 | 79,920 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | | | | | Đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án, và dự kiến hoàn thành FS trong quý 1/2020 |
| 2 | Dự án đầu tư mua mới 02 bộ khung chụp bán tự động (01 bộ gồm 01 khung 20" và 01 khung 40") | 4,000 | 2,000 | 2,000 | 4,000 | 4,000 | 400 | 3,600 | | | | | Đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án Dự kiến hoàn thành vào Quý 1/2020 |
| 3 | Xe đầu kéo (02 cái) | 3,400 | 1,700 | 1,700 | 3,400 | 3,400 | 1,700 | 1,700 | 975 | 975 | 975 | 0 | |
| 4 | Hoán cải 02 cần trục chân đế Liebherr 40 tấn | 12,500 | 2,212 | 10,287 | 12,500 | 12,500 | 2,212 | 10,287 | 1,880 | 1,880 | 1,880 | 0 | Đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án Dự |

*** Đầu tư khác:**

Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-PTSCĐV-HĐQT ngày 12/8/2010 Hội đồng quản trị, PTSC Đình Vũ đã thực hiện đầu tư tài chính bằng hình thức góp vốn (bằng tài sản gắn liền trên đất và lợi thế quyền thuê đất) vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC Duyên Hải). Tuy nhiên trong năm qua, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC Duyên Hải vẫn lỗ lũy kế, vì vậy PTSC Đình Vũ đã thực hiện trích lập Quỹ dự phòng đến 31/12/2019 với tổng số tiền là 12.452.720.519 đồng.

b. Các Công ty con, Công ty liên kết: không**4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2019****a. Tình hình tài chính**

ĐVT: VNĐ đồng

| STT | Các chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | % tăng, giảm so với 2018 |
|-----|-----------------------------------|-----------------|-----------------|--------------------------------------|
| I | Tổng giá trị tài sản | 598.854.497.344 | 589.565.715.313 | 98,44 |
| II | Doanh thu thuần | 266.675.459.518 | 322.095.594.412 | 120,78 |
| III | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 27.024.637.639 | 31.050.890.009 | 114,90 |
| IV | Lợi nhuận khác | (1.322.151.809) | (861.660.077) | 65,17 |
| V | Lợi nhuận trước thuế | 25.702.485.830 | 30.189.229.932 | 117,46 |
| VI | Lợi nhuận sau thuế | 24.561.959.819 | 28.476.942.357 | 115,94 |
| VII | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 553 | 605 | 109,40 |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| STT | Các chỉ tiêu | 2018 | 2019 | Ghi chú |
|----------|---|--------|--------|---------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| 1.1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1,09 | 1,11 | |
| 1.2 | Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 1,03 | 1,08 | |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| 2.1 | Hệ số nợ/Tổng tài sản | 25,94% | 23,75% | |
| 2.2 | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 35,03% | 31,16% | |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |

| | | | | |
|----------|--|--------|-------|--|
| 3.1 | Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$ | 36,96 | 47,92 | |
| 3.2 | Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,45 | 0,55 | |
| 4 | | | | |
| 4.1 | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu | 9,21% | 8,84% | |
| 4.2 | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 5,54% | 6,34% | |
| 4.3 | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 4,10% | 4,83% | |
| 4.4 | Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 10,13% | 9,64% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Cơ cấu cổ phần của Công ty hiện nay như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

Tính đến thời điểm 31/12/2019, cơ cấu cổ phần của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 31/12/2019, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 20.400.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.
- Cổ đông lớn:
 - Công ty Cổ phần Container Việt nam, nắm giữ 8.820.200 cổ phần, chiếm 22,05% vốn điều lệ.
 - Công ty Cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc, nắm giữ 2.164.600 cổ phần, chiếm 5,41% vốn điều lệ.
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết: nắm giữ 8.615.200 cổ phần, chiếm 21,54% vốn điều lệ.
 - Trong đó:
 - Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người nước ngoài: 142.500 cổ phần, chiếm 0,356% vốn điều lệ

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2019:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép đăng ký kinh doanh, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty lần lượt là 673.374.193.000 đồng và 400.000.000.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Ngành nghề kinh doanh chính của Đơn vị là kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp, không có hoạt động sản xuất do đó không sử dụng nguyên vật liệu.

b. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Lượng điện sử dụng trong năm: 4.685.120 KWh
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không
- Các Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

c. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Lượng nước tiêu thụ trong năm 2019: 6.477 m³. Toàn bộ nước sử dụng tại Đơn vị đều được lấy từ nguồn nước máy của Thành phố, chủ yếu sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước thải tái chế và tái sử dụng: không có nước thải tái chế và tái sử dụng, nước thải sinh hoạt của Đơn vị được xả vào Hệ thống đường ống ga thoát nước, qua bể lắng trước khi thải vào Hệ thống thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

d. Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

e. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Số lượng lao động đến 31/12/2019: 245 người
 - Mức lương trung bình: 10.770.000 đồng/người/tháng

• **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi**

- PTSC Đình Vũ luôn luôn xác định con người là nhân tố quan trọng để hoàn thành mọi nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, PTSC Đình Vũ thường xuyên chú trọng đến các chế độ để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động. Năm 2019, Công ty đã thực hiện: Giải quyết chính xác, hợp lý 100% các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách khác cho người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động trong công ty; Đảm bảo đúng 100% thời gian báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về công tác quản lý nhân sự, lao động tiền lương theo quy định hiện hành của Công ty; Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng định biên lao động, đơn giá tiền lương, nâng bậc lương hàng năm theo hướng dẫn của Công ty. Tổ chức thực hiện chính xác 100% việc trả lương, trả thưởng và các chế độ liên quan đến thu nhập của người lao động theo quy định của Công ty và Nhà nước.

- Công tác quản lý Hệ thống an toàn, sức khỏe, môi trường - chất lượng và bảo hiểm đặc biệt chú trọng duy trì thường xuyên và có hiệu quả: Trong năm, Đơn vị tiếp tục duy trì thực hiện công tác đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ theo chương trình quản lý tích hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và OHSAS 18001; Thực hiện các công tác chuyên môn về ATLĐ - PCCN của năm như: Quan trắc môi trường; Cấp phát bảo hộ lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB- CNV của công ty; Tổ chức tập huấn về công tác ATLĐ-PCCN cho người lao động và người sử dụng lao động; Thực hiện việc mua bảo hiểm con người (BH tai nạn cá nhân, BH sinh mạng, BH chi phí nằm viện phẫu thuật), bảo hiểm cho tài sản/trang thiết bị/phương tiện theo đúng quy định và phù hợp với loại hình SXKD cũng như điều kiện của Đơn vị....

f. Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty luôn chú trọng thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển trong tương lai. Trong năm 2019, Công ty đã cử 172 lượt CBCNV và người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, an toàn, chất lượng ... đạt kết quả tốt, bước đầu đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh dịch vụ của Đơn vị

- Các chương trình kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp, khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện, Công ty luôn tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bão lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ... với tổng số tiền là 320.000.000 đồng.

h. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

- Công ty đang có những định hướng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn của năm 2019 với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container cũng như kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ, Công ty đã thực hiện đồng thời nhiều giải pháp, triển khai công tác chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm khắc phục, vượt qua các khó khăn, tận dụng thời cơ, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Với sự quyết tâm cố gắng, nỗ lực của tập thể CB-CNV trong công ty cùng sự giúp đỡ của Tổng công ty PTSC cũng như các khách hàng, đối tác.... kết thúc năm 2019 PTCS Đình Vũ đã đạt được một số kết quả SXKD như sau:

- Sản lượng thông qua cảng : 350.195 TEUS = 3,5 triệu tấn
 - Tổng Doanh thu : 323,544 tỷ VNĐ
- Trong đó:
- Dịch vụ căn cứ Cảng : 319,106 tỷ VNĐ
 - Dịch vụ khác : 2,989 tỷ VNĐ
 - Hoạt động tài chính : 1,387 tỷ VNĐ
 - Thu nhập khác : 0,061 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 28,477 tỷ VNĐ
 - Thu nộp NSNN : 20,786 tỷ VNĐ

a. Công tác dịch vụ căn cứ cảng

- Tiếp nhận và xếp dỡ hàng hóa an toàn cho 330 lượt tàu container, với lượng hàng hóa qua cảng ước đạt 350.195 teus của các hợp đồng đã ký với các đối tác: VSICO, Cosco, Sinotrans, EMC, CULINE, CNC...

- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định kiểm soát tải trọng hàng hóa và quy định về thu phí mới của UBND TP Hải Phòng nhằm mục đích duy trì, áp dụng quy trình này đảm bảo hiệu quả phù hợp với điều kiện của Công ty.

- Tích cực áp dụng hệ thống phần mềm quản lý container, hệ thống kiểm tra container trong các hoạt động sản xuất kinh doanh tăng hiệu suất vận hành, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tiết kiệm chi phí sản xuất và nhân lực cho đơn vị.

Doanh thu của dịch vụ căn cứ cảng trong năm 2019 đạt 319,106 tỷ đồng, tương đương 164,02% kế hoạch năm 2019; đạt 121,38% so với năm 2018.

b. Công tác dịch vụ khác

- Dịch vụ hậu cần dầu khí: Mặc dù giá dầu thô đã có tăng tuy nhiên các nhà thầu dầu khí chưa triển khai thực hiện công tác khoan thăm dò, tìm kiếm dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ, do đó trong năm 2019 PTSC Đình Vũ đã không cung cấp các dịch vụ này và chỉ tiếp tục thực hiện các hợp đồng kho bãi đã ký với PVEP Sông Hồng, PV Gas - SE.

- Dịch vụ kiểm tra, vệ sinh, sửa chữa và bảo quản vỏ container: Tiếp tục thực hiện theo nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ khảo sát và sửa chữa container mà công ty đã ký với các đối tác.

- Dịch vụ khai thác kho CFS và kho hàng tổng hợp: Công ty vẫn duy trì và tiếp tục tìm kiếm các đối tác để khai thác tối đa công suất, việc kinh doanh trong lĩnh vực này hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn do sự cạnh tranh quyết liệt từ các doanh nghiệp tư nhân trong khu vực.

- Dịch vụ khai thác hàng tổng hợp: Công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác marketing để cung cấp dịch vụ, trước mắt tập trung vào các hàng tàu/ chủ hàng phù hợp với điều kiện thực tế

của Công ty; Xúc tiến tìm kiếm và mở rộng các đối tác mới để tăng cường khai thác kho hàng tổng hợp...

- Công tác phát triển thị trường và các dịch vụ khác: Tăng cường công tác thị trường, tập trung quyết liệt tìm kiếm, phát triển dịch vụ mới phù hợp với điều kiện của Đơn vị cụ thể đang cùng với Ban KTSX Tổng công ty PTSC từng bước tiếp cận thị trường để triển khai thực hiện dịch vụ O&M; mở rộng việc cung cấp dịch vụ logistic để tăng hiệu quả SXKD trong năm 2019

Doanh thu của các Dịch vụ khác năm 2019 đạt 2,989 tỷ đồng, tương đương 26,11% kế hoạch năm 2019 và đạt 79,33% so với năm 2018.

- Nhìn chung, các dịch vụ do PTSC Đình Vũ cung cấp đều được các nhà thầu đánh giá cao về chất lượng và tính chuyên nghiệp

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

| Thời gian | Tổng tài sản | Tài sản ngắn hạn | Tài sản dài hạn |
|-----------|-----------------|------------------|-----------------|
| Đầu kỳ | 598.854.497.344 | 93.156.833.580 | 505.697.663.764 |
| Cuối kỳ | 589.565.715.313 | 109.260.984.785 | 480.304.730.528 |

- Trong năm, Công ty đã đầu tư, đưa vào sử dụng các máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải, cơ sở vật chất hạ tầng, đặc biệt là tiếp tục đầu tư xây dựng “Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT”, đến nay Dự án đã cơ bản hoàn thành, Đơn vị đang hoàn thiện các thủ tục công bố mở cảng theo quy định. Các tài sản đầu tư khác đã mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Tình hình quản lý các khoản phải thu: tính đến 31/12/2019, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm 94,34% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu từ các bên liên quan chiếm 29,72% tổng nợ phải thu ngắn hạn, nợ quá hạn của khách hàng trên 06 tháng chiếm khoảng 38,51% tổng nợ phải thu ngắn hạn khách hàng, rơi vào chủ yếu Nhóm khách hàng là các Nhà thầu Dầu khí kéo dài từ năm 2015 do giá dầu Thế giới chưa ổn định, việc thăm dò khai thác Dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ vẫn bị đình trệ dẫn đến việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình quản lý nợ phải trả: Các khoản nợ ngắn hạn chiếm tỷ lệ 69,98% tổng nợ phải trả (tăng 15,12% so với năm 2018), chủ yếu là: các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và các chi phí phải trả khác... Các khoản nợ dài hạn chiếm tỷ lệ 30,02% (giảm 40,13% so với năm 2018) tổng nợ phải trả là các khoản vay và nợ ngân hàng PVCombank – Chi nhánh Hải Phòng; Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2019 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo, Công ty không có nợ phải trả xấu.

Tóm lại, Công ty đã thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn lưu động đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán thu nộp đầy đủ ngân sách cho Nhà nước tuy nhiên công tác thu hồi công nợ đôi lúc còn chưa quyết liệt, vẫn còn một số khách hàng nợ đọng quá hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm 2019, Công ty đã ban hành Chính sách An toàn Sức khỏe Môi trường và Chất lượng vào tháng 10/2019, cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý khác được giữ nguyên.

4. Kế hoạch năm 2020

*** Các chỉ tiêu cơ bản:**

- Sản lượng thông qua Cảng : 300.000 TEUS
- Lượt tàu ra/vào Cảng: : 310 lượt tàu
- Doanh thu : 235,00 tỷ VNĐ

Trong đó:

- Dịch vụ căn cứ Cảng : 226,600 tỷ VNĐ
- Dịch vụ khác : 8,400 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 21,850 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 14,553 tỷ VNĐ

*** Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phương tiện khác:**

a/ Dự án chuyển tiếp của năm 2019:

- Dự án mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT
- Bãi hậu phương sau Cảng;
- Đầu tư 01 cần trục chân đế tầm với 37 m.
- Đầu tư mua mới 02 bộ khung chụp bán tự động (01 bộ gồm 01 khung 20" và 01 khung 40")
- Hoán cải 02 cần trục chân đế Liebherr 40 tấn

b/ Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới:

- Đầu tư khu vực Checking point xuất
- Hệ thống điện chiếu sáng cho cầu cảng mở rộng
- Đầu tư mua sắm 01 xe nâng container 45 tấn

*** Mục tiêu nhiệm vụ năm 2020 như sau:**

- Tập trung nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ căn cứ cảng (bao gồm dịch vụ khai thác hàng container và dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí) cùng việc cung cấp các dịch vụ khác (dịch vụ khai thác hàng tổng hợp, dịch vụ sửa chữa container, dịch vụ logistic, dịch vụ O&M) để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra.

- Tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để nâng cao năng lực xếp dỡ cho cảng.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, đào tạo và xây dựng cán bộ, công nhân viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Phát huy sáng kiến, cải tiến trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tiếp tục duy trì và áp dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành sản xuất tại đơn vị.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Chi tiết như trong Báo cáo kiểm toán lập ngày 25/02/2020 đã đăng tải trên Website của Công ty www.ptscdinhvu.com.vn.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ luôn coi con người là cội nguồn sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương thường xuyên được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Đơn vị. Quy chế trả lương/thưởng minh bạch và thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn. Việc nâng lương, nâng bậc trong năm cũng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm đầy đủ và thu nhập ổn định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bão lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ....

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nhìn chung, trong năm 2019, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để cố gắng giữ vững được thị trường, tuy nhiên với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container và kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ bị dừng lại nên đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất của Đơn vị, làm sụt giảm các chỉ tiêu thực hiện của đơn vị. Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Doanh thu – Lợi nhuận đề ra theo Kế hoạch và giữ được vốn cho các Cổ đông và trả được nợ gốc theo định kỳ, tiếp tục giữ vững các hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng được niềm tin với khách hàng và người lao động.

Cụ thể:

- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động, vệ sinh môi trường, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Ngày càng hoàn thiện bộ văn bản pháp lý, các quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Duy trì kỷ luật lao động, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, đảm bảo tốt công tác quản lý và nâng cao đời sống tinh thần cũng như vật chất của CBCNV và người lao động.

Bên cạnh đó, Đơn vị vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc tiếp cận thị trường đối với các hãng tàu ngoại chưa đạt hiệu quả như mong muốn do khó khăn trong việc thu xếp cầu bến. Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT cơ bản đã hoàn thành nhưng vẫn chưa được đưa vào khai thác sử dụng.

- Việc quản lý công nợ đối với một số khách hàng đôi lúc còn chưa được chú trọng, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm 94,34% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn (tăng 4,63% so với năm 2018), các khoản phải thu ngắn hạn khác chiếm 13,76% tổng nợ phải thu ngắn hạn (tăng 38,86% so với năm 2018), nợ quá hạn của khách hàng trên 06 tháng chiếm khoảng 38,51% tổng nợ phải thu ngắn hạn khách hàng (tăng 1,41% so với năm 2018) tổng nợ phải thu ngắn hạn khách hàng, rơi vào chủ yếu Nhóm khách hàng là các Nhà thầu Dầu khí đã kéo dài từ năm 2015 do giá dầu Thế giới chưa ổn định, việc thăm dò khai thác Dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ vẫn bị đình trệ dẫn đến việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc

- Trong năm qua Ban Giám đốc đã chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các Phòng ban chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng quản trị Công ty giao cho. Các hoạt động của bộ máy điều hành có sự năng động, cân trọng đều tuân thủ theo Pháp luật, Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty và các qui định khác của nhà nước, phát huy được trí tuệ tập thể, năng lực sẵn có đóng góp vào sự phát triển của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đã được Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

- Ban Giám đốc Công ty là một tập thể đoàn kết thống nhất, năng động trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị. Tháng 10/2019, Đơn vị cũng đã bổ nhiệm thêm 01 Phó Giám đốc để phụ trách công tác phát triển dịch vụ mới.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ đến từng thành viên trong Ban Giám đốc theo từng mảng công việc cụ thể với mục đích ổn định và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị có hiệu quả, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Ban Giám đốc Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu, đề xuất đổi mới mô hình hoạt động của Đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo phát huy được sáng kiến từ cơ sở và vai trò của cán bộ tham mưu, bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2020

- Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo Đơn vị nhanh chóng hoàn tất các thủ tục công bố mở Cảng, bổ sung mua sắm thiết bị nâng hạ để nâng cao năng lực tiếp nhận tàu để khai thác hết công suất xếp dỡ tại tuyến tiền phương.

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tìm kiếm đối tác và khách hàng là các hãng tàu ngoại; nâng cao công suất khai thác sử dụng cơ sở vật chất hiện có của cảng để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường chỉ đạo giám sát công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật của thiết bị máy móc, năng lực của các cán bộ kỹ thuật, tay nghề của các lái cầu – xe nâng để hạn chế các sự cố của thiết bị và đảm bảo giải phóng tàu nhanh hơn có uy tín với các hãng tàu nước ngoài.

- Giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xảy ra.

- Chấp hành đúng các quy định của ủy ban chứng khoán và luật chứng khoán của nhà nước để tránh bị thiệt hại cho các cổ đông và Công ty PTSC Đình Vũ.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Hội đồng quản trị PTSC Đình Vũ hiện bao gồm các ông có tên như sau:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Hình thức | Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết | Chức vụ tại Công ty khác |
|-----|-----------------------|-------------------|--------------|-------------------------------------|---|
| 1 | Ông Vũ Hữu An | Chủ tịch | TV điều hành | 16,506% | Không |
| 2 | Ông Nguyễn Hải Bằng | Ủy viên, Giám đốc | TV điều hành | 11,010% | Không |
| 3 | Ông Nguyễn Tiên Phong | Ủy viên | TV độc lập | 25,006% | Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư – Tổng công ty PTSC |
| 4 | Ông Cáp Trọng Cường | Ủy viên | TV độc lập | 22,050% | UVHĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Xanh VIP – Đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Container Việt Nam (Viconship) - bổ nhiệm ngày 08/4/2016, đại diện cho CP của Công ty Viconship tại PTSC Đình Vũ |
| 5 | Ông Bùi Văn Đại | Ủy viên | TV độc lập | 0.006% | PGĐ Phụ trách PTSC Hà Nội – Chi nhánh Tổng công ty PTSC. |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Thu Hà giữ chức vụ Thư ký và làm nhiệm vụ kiêm nhiệm Người quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước Việt Nam.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019

Trong cả năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ, 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên để tổng kết công tác hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới. HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội Cổ đông thông qua, giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty để đảm bảo hoạt động SXKD

của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Trong năm 2019, HĐQT đã luôn sát cánh cùng Ban điều hành Công ty, kịp thời đưa ra các quyết định linh hoạt, phù hợp nhằm giữ vững thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành năm 2019 như sau:

| STT | Số Nghị quyết /Quyết định | Ngày ban hành | Nội dung Nghị quyết/Quyết định |
|------------|----------------------------------|----------------------|---|
| 01 | 07/QĐ-PTSCĐV-HĐQT | 12/3/2019 | Quyết định về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ |
| 02 | 14/QĐ-PTSCĐV-HĐQT | 22/4/2019 | Quyết định về việc phê duyệt các tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ |
| 03 | 15/NQ-PTSCĐV-HĐQT | 23/4/2019 | Nghị quyết Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 3. Phê chuẩn việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty 4. Phê chuẩn Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch thu chi tài chính năm 2019 của Công ty 5. Phê chuẩn phương án thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát năm 2019 của Công ty. |
| 04 | 22/ QĐ-PTSCĐV-HĐQT | 30/8/2019 | Quyết định về việc thông qua điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư phương tiện thiết bị năm 2019 |
| 05 | 25/NQ-PTSCĐV-HĐQT | 16/9/2019 | Nghị quyết Cuộc họp HĐQT Quý 2/2019: 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2018 và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2019. Yêu cầu Ban điều hành Công ty duy trì giữ vững lượng khách hàng hiện có, tiếp tục tìm kiếm và thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng dịch vụ, ổn định lâu dài sản lượng hàng hóa bốc xếp qua cảng, phấn đấu hoàn thành tốt KH được giao. 2. Thông qua nội dung báo cáo tài chính bán niên |

| | | | |
|----|-------------------|------------|--|
| | | | <p>năm 2019 đã được soát xét;</p> <p>3. Thông qua chủ trương rút phần vốn góp tại PVC Duyên Hải, giao cho Ban điều hành Công ty nghiên cứu, đề xuất phương án phù hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>4. Thông qua nội dung Tờ trình số 283/TTr-PTSCDV-TCKT ngày 21/8/2019 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ về việc chi trả cổ tức năm 2018</p> |
| 06 | 26/QĐPTSCDV-HĐQT | 16/9/2019 | Quyết định phê duyệt KH chi trả cổ tức 2018 |
| 07 | 33/QĐPTSCDV-HĐQT | 02/10/2019 | Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Chí Trung |
| 08 | 34/QĐPTSCDV-HĐQT | 02/10/2019 | Quyết định chuyển xếp lương cho ông Nguyễn Chí Trung |
| 09 | 41/QĐPTSCDV-HĐQT | 08/10/2019 | Quyết định phê duyệt Dự toán phát sinh của các công việc còn lại để hoàn thành hạng mục “Nạo vét” thuộc Dự án MRCC 20.000 DWT |
| 10 | 44/NQ-PTSCDV-HĐQT | 27/11/2019 | <p>Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý 3/2019:</p> <p>1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2019 và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2019. Yêu cầu Ban điều hành Công ty duy trì giữ vững lượng khách hàng hiện có, ổn định lâu dài sản lượng hàng hóa bốc xếp qua cảng, phấn đấu hoàn thành vượt mức KH được giao năm 2019;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, chuẩn bị các Hợp đồng dịch vụ năm 2020. - Tăng cường công tác thị trường, tập trung quyết liệt tìm kiếm, phát triển dịch vụ mới phù hợp với điều kiện của Đơn vị, mở rộng việc cung cấp dịch vụ hậu cần - logistic để tăng hiệu quả SXKD trong thời gian tới. - Tiếp tục bám sát kế hoạch khoan thăm dò của các Nhà thầu Dầu khí để chủ động các phương án cung cấp dịch vụ kịp thời <p>2. Đối với Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục phối hợp với Nhà thầu triển khai hoàn tất các phần công việc của Dự án MRCC 20.000 DWT theo Kế hoạch. - Tiếp tục triển khai phương án hoán cải 02 cầu Liebherr theo KH đã được phê duyệt. - Thực hiện Kế hoạch đầu tư 01 cầu mới năm 2019 |

| | | |
|--|--|---|
| | | <p>đã được ĐHCĐ thông qua, tính toán lại nguồn vốn đầu tư, khẩn trương lập Báo cáo FS đầu tư thiết bị, phân đấu hoàn thành trong năm 2020.</p> <p>3. Thông qua nội dung báo cáo tài chính Quý 3 năm 2019 đã được soát xét.</p> <p>Đối với Công tác quản lý và thu hồi công nợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực bám sát làm việc với PVC Duyên Hải để sớm triển khai việc giảm vốn góp tại Đơn vị theo Kế hoạch. - Công nợ của Nhà thầu dầu khí: Định kỳ gửi văn bản đốc thúc thu hồi công nợ khách hàng, tích cực theo dõi công nợ của Lô 102-106, tiếp tục phối hợp với Đơn vị tư vấn luật và Tổ thu hồi công nợ của Tổng công ty PTSC, chủ động chuẩn bị sẵn sàng các hồ sơ cần thiết để triển khai các công tác bảo vệ quyền lợi hợp pháp của PTSC Đình Vũ theo quy định. - Tiếp tục trích lập dự phòng cho các khoản công nợ quá hạn theo quy định. <p>4. Thông qua các chỉ tiêu xây dựng Kế hoạch dự kiến năm 2020; Căn cứ vào tình hình thị trường giai đoạn 2021-2025 và trên cơ sở năng lực thực tế của Đơn vị, rà soát và xây dựng cụ thể các chỉ tiêu Kế hoạch từng năm trong giai đoạn, đảm bảo tăng trưởng ổn định và phù hợp với mô hình SXKD của Công ty</p> |
|--|--|---|

d. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp định kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các Thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty.

- Thư ký Công ty thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT giao.

e. Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty

- Các Thành viên HĐQT Công ty đều có các chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết | GHI CHÚ |
|-----|-----------|-----------|--|---------|
|-----|-----------|-----------|--|---------|

| | | | | |
|----|--------------------|------------|---|--|
| 01 | Nguyễn Thành Trung | Trưởng ban | - | |
| 02 | Bà Dương Ngọc Quý | Ủy viên | - | |
| 03 | Bà Bùi Thị Lệ | Ủy viên | - | |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty hoạt động gồm 03 thành viên (03 kiêm nhiệm), từng thành viên của Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được phân công tuân thủ theo qui định tại điều 123 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Xem xét chi tiết nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động sxkd của Công ty. Xem xét và thẩm định BCTC hàng quý, 06 tháng và năm tài chính để đánh giá sự khách quan, hợp lý, trung thực của các báo cáo này phù hợp với các chuẩn mực, chế độ và chính sách tài chính kế toán hiện hành;

- Đối với HĐQT và Bộ máy điều hành: Giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành các hoạt động SXKD của Công ty; Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, các nghị quyết khác; việc chấp hành Điều lệ Công ty, hệ thống các quy chế nội bộ và Pháp luật nhà nước;

- Tham gia và có ý kiến về những nội dung các cuộc họp của HĐQT và giao ban của công ty;
- Giám sát, nắm bắt kịp thời tình hình quản lý công nợ và khả năng thu hồi/thanh toán; nắm bắt tình hình doanh thu, chi phí để phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sxkd nhằm đưa ra những kiến nghị với Ban điều hành;

- Phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

Tóm lại trong năm vừa qua BKS trong quyền hạn và nhiệm vụ của mình đã hoàn thành tốt nhiệm được giao, đã phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong công ty thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết đã được ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS

a. Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 được trả theo mức Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách là 3.000.000 đồng/tháng và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là 2.000.000 đồng/tháng.

- Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách sẽ do Công ty trả lương theo quy định của PTSC Đình Vũ, Tổng công ty DVKT và của Nhà nước.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2019: không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đang đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả của Hội đồng quản trị đối với Bộ máy điều hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2019, từ trang 03 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với

chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

Nguyễn Thanh Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1415-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

*Ngày 25 tháng 02 năm 2020
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 109.260.984.785 | 93.156.833.580 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4 | 41.922.555.399 | 30.403.002.413 |
| 1. Tiền | 111 | | 5.922.555.399 | 8.403.002.413 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 36.000.000.000 | 22.000.000.000 |
| II. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 55.656.885.967 | 53.246.469.412 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5 | 52.507.428.728 | 50.184.165.618 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 7 | 17.409.521.051 | 14.730.372.312 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 8 | 7.656.586.618 | 5.513.839.732 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 6 | (21.916.650.430) | (17.181.908.250) |
| III. Hàng tồn kho | 140 | 9 | 3.581.565.660 | 5.516.861.637 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 3.581.565.660 | 5.516.861.637 |
| IV. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 8.099.977.759 | 3.990.500.118 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 10 | 8.099.977.759 | 3.990.500.118 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 480.304.730.528 | 505.697.663.764 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 270.111.499.595 | 296.003.937.901 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 11 | 269.722.610.690 | 295.594.215.673 |
| - Nguyên giá | 222 | | 498.806.264.353 | 497.898.151.354 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (229.083.653.663) | (202.303.935.681) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 12 | 388.888.905 | 409.722.228 |
| - Nguyên giá | 228 | | 1.387.550.000 | 1.237.550.000 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (998.661.095) | (827.827.772) |
| II. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 70.209.719.754 | 65.678.868.793 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 13 | 70.209.719.754 | 65.678.868.793 |
| III. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 14 | 25.047.279.481 | 22.644.613.122 |
| 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | 37.500.000.000 | 37.500.000.000 |
| 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | (12.452.720.519) | (14.855.386.878) |
| IV. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 114.936.231.698 | 121.370.243.948 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 10 | 109.376.343.804 | 115.395.659.135 |
| 2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | 5.559.887.894 | 5.974.584.813 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 589.565.715.313 | 598.854.497.344 |
| (270=100+200) | | | | |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 140.049.006.780 | 155.358.535.186 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 98.009.628.107 | 85.138.980.732 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 15 | 30.052.554.751 | 24.318.612.440 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 169.718.044 | 383.345.281 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 16 | 3.327.432.339 | 1.690.680.124 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 33.475.485.261 | 28.267.891.730 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 17 | 1.741.356.504 | 1.014.493.953 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 19 | 3.568.913.467 | 4.664.656.156 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 18 | 24.494.380.815 | 24.084.950.104 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 1.179.786.926 | 714.350.944 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 42.039.378.673 | 70.219.554.454 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 337 | 19 | 38.000.000 | 38.000.000 |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 18 | 42.001.378.673 | 70.181.554.454 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 449.516.708.533 | 443.495.962.158 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 20 | 449.516.708.533 | 443.495.962.158 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 400.000.000.000 | 400.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 400.000.000.000 | 400.000.000.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 20.536.259.607 | 15.623.867.643 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 28.980.448.926 | 27.872.094.515 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước | 421a | | 503.506.569 | 3.310.134.696 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 28.476.942.357 | 24.561.959.819 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 589.565.715.313 | 598.854.497.344 |
| (440=300+400) | | | | |

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 22 | 322.095.594.412 | 266.675.459.518 |
| 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01) | 10 | | 322.095.594.412 | 266.675.459.518 |
| 3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 11 | 23 | 218.008.949.004 | 167.755.500.854 |
| 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 104.086.645.408 | 98.919.958.664 |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | | 1.386.794.451 | 873.384.542 |
| 6. Chi phí tài chính | 22 | 25 | 3.190.642.945 | 11.536.008.137 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 5.593.210.304 | 11.127.435.194 |
| 7. Chi phí bán hàng | 25 | 26 | 39.344.463.746 | 29.243.740.744 |
| 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 26 | 31.887.443.159 | 31.988.956.686 |
| 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)) | 30 | | 31.050.890.009 | 27.024.637.639 |
| 10. Thu nhập khác | 31 | | 61.486.595 | 69.202.432 |
| 11. Chi phí khác | 32 | | 923.146.672 | 1.391.354.241 |
| 12. Lỗ khác (40=31-32) | 40 | | (861.660.077) | (1.322.151.809) |
| 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | 30.189.229.932 | 25.702.485.830 |
| 14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 27 | 1.712.287.575 | 1.140.526.011 |
| 15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51) | 60 | | 28.476.942.357 | 24.561.959.819 |
| 16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 28 | 605 | 553 |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Năm nay | Năm trước |
|---|-------|------------------|------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 30.189.229.932 | 25.702.485.830 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| Khấu hao tài sản cố định | 02 | 26.950.551.305 | 29.099.786.111 |
| Các khoản dự phòng | 03 | 2.332.075.821 | 5.984.543.245 |
| (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | (302.129) | 1.119.389 |
| Lãi từ hoạt động đầu tư | 05 | (1.352.833.375) | (835.470.136) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 5.593.210.304 | 11.127.435.194 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 63.711.931.858 | 71.079.899.633 |
| Tăng các khoản phải thu | 09 | (5.294.666.231) | (5.697.512.862) |
| Giảm/(tăng) hàng tồn kho | 10 | 2.349.992.896 | (624.989.072) |
| Tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | 17.098.518.217 | 12.675.119.358 |
| Giảm chi phí trả trước | 12 | 1.909.837.690 | 5.151.005.368 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | (10.348.515.536) | (15.654.771.227) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (1.624.864.961) | (354.309.073) |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (1.985.060.000) | (2.352.920.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 65.817.173.933 | 64.221.522.125 |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | (10.919.121.615) | (21.101.603.965) |
| 2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 1.279.430.634 | 835.242.358 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (9.639.690.981) | (20.266.361.607) |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | 12.773.805.034 | 18.818.367.806 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (54.765.310.000) |

| | | | |
|---|----|------------------|------------------|
| | | (36.214.040.000) | |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (17.771.195.000) |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | 40 | (21.217.695.000) | (53.718.137.194) |
| | | (44.657.929.966) | |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40) | 50 | 11.519.552.986 | (9.762.976.676) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | 30.403.002.413 | 40.163.716.100 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | - | 2.262.989 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61) | 70 | 41.922.555.399 | 30.403.002.413 |

Hải Phòng, ngày 13.. tháng 03.. năm 2020
CÔNG TY CP CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Hữu An